TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:109 /2023/HNGĐ-ST Ngày 15-6-2023 V/v tranh chấp "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Thành Nhân.
Bà Lê Thị Bé Bảy.
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Trạng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 298/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Nguyễn Như Ng, sinh năm 1994 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số B, M, ấp Ph, xã A, huyện C, Tiền Giang.

-*Bị đơn:* Nguyễn Quang V, sinh năm 1993 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số m, t, phường c, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Như Ng trình bày:

Chị và anh Nguyễn Quang V vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn, được UBND phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2022. Quá trình chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn từ nhiều việc. Đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Như Ng yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quang V.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Quang V có bản tự khai trình bày: Anh và chị Ng chung sống có đăng ký kết hôn, được UBND phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2022. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến hai vợ chồng ly hôn. Khi biết chị Ng đã nộp đơn yêu cầu ly hôn thì anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Ng.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Như Ng và anh Nguyễn Quang V vắng mặt do đã có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Như Ng và anh Nguyễn Quang V kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Được Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16/2022. Ngày 09/5/2023 chị Ng khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh V, đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Quang V, cư trú tại phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Chị Nguyễn Như Ng và anh Nguyễn Quang V có đơn xin vắng mặt xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng yêu cầu ly hôn với anh V vì cho rằng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Mặc dù đã cố gắn hàn gắn tình cảm, nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Xét thấy, tại phiên tòa chị Ng xin vắng mặt xét xử và không có văn bản thay đổi yêu cầu khởi kiện, cho thấy chị Ng đã kiên quyết ly hôn với anh V. Ngoài ra, phía anh V cũng có văn bản thể hiện ý chí đồng ý ly hôn với chị Ng vì cho rằng vợ chồng

xảy ra nhiều mâu thuẫn. Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân giữa chị Ng với anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Như Ng.

[3] Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Như Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Như Ng.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Như Ng được ly hôn với anh Nguyễn Quang V.
- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Như Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Nguyễn Như Ng đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023769 ngày 09/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Như Ng và anh Nguyễn Quang V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND phường 9;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.07

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Sắc Ly

- Về hôn nhân: Không đồng ý ly hôn với chị Hồng vì có con chung còn nhỏ.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc Anh Thư, sinh ngày 02/9/2018. Không đồng ý cho chị Hồng nuôi dưỡng con chung. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Anh có hộ khẩu ở phường 7, chung với mẹ và anh ruột. Hiện anh đang thuê nhà ở trọ ở Trung Lương do có thiếu nợ riêng nên không ở nhà, đến khi anh trả hết nợ thì sẽ dọn về nhà của cô ruột ở không phải thuê trọ vì trước đây anh cũng ở nhà cô anh. Chị Hồng thì có cha mẹ cho nhà để ở cũng không có thuê trọ. Thu nhập chính của anh là buôn bán bắp rang ở Mỹ Tho, tháng khoản 10 triệu.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Đỗ Thị Kim Hồng, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Trần Quốc Vinh chỉ đồng ý ly hôn khi anh được quyền nuôi con. Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Hồng cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Kim Hồng là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Kim Hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày, tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Kim Hồng và anh Trần Quốc Vinh kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Được Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Mỹ Tho cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2018. Ngày 03/10/2022 chị Hồng khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Vinh, xác định đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trần Quốc Vinh cư trú tại phường 7, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồng yêu cầu ly hôn với anh Vinh vì cho rằng vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Đã ly thân từ tháng 4/2022 đến nay. Anh Trần Quốc Vinh chỉ đồng ý ly hôn nếu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa, chị Hồng đã được giải thích về hậu quả của việc ly hôn, nhưng vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Vinh. Phía anh Vinh cũng không đưa ra được giải pháp và phương hướng cụ thể để hàn gắn tình cảm với chị Hồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân phải dựa trên cơ sở tự nguyện của hai bên, căn cứ theo qui định tại mục 8 Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000, cho thấy đời sống vợ chồng giữa chị Hồng và anh Vinh đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồng.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung tên Trần Ngọc Anh Thư, sinh ngày 02/9/2018. Chị Hồng yêu cầu sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu anh Vinh cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Vinh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu chị Hồng cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, cháu Trần Ngọc Anh Thư là con gái, hiện nay còn nhỏ, đang sống cùng với chị Hồng, cháu đang đi học và phát triển bình thường. Phía anh Vinh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thư nhưng hiện nay chưa có việc làm cũng như nơi ở ổn định. Để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của cháu cần giao cháu cho mẹ là chị Hồng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị Hồng không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đỗ Thị Kim Hồng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Kim Hồng

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Kim Hồng được ly hôn với anh Trần Quốc Vinh.

- Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Anh Thư, sinh ngày 02/9/2018 cho chị Đỗ Thị Kim Hồng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Trần Quốc Vinh không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đỗ Thị Kim Hồng không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đỗ Thị Kim Hồng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Hồng đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0022648 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Kim Hồng, anh Trần Quốc Vinh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND phường 7;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.07

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Sắc Ly

Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND phường 2;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.07

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Sắc Ly